TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2021/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 06 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2020/TLST - KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: 266-268 NKKN, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Đ- Giám đốc Chi nhánh Nghệ An- Sacombank (*theo giấy ủy quyền số 3041A/2019/GUQ-PL ngày 16 tháng 9 năm 2019).*

Người được ủy quyền lại: Ông Bành Trọng N- chức vụ: Trưởng phòng PGD Diễn Châu- Sacombank Chi nhánh Nghệ An *(theo giấy ủy quyền số 716/2019/GUQ-CNNA ngày 20 tháng 9 năm 2019).*

- Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Đều trú tại: xóm T T cũ (T H mới), xã D N, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị D đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) khoản tiền nợ tính đến ngày 21/12/2020 của Hợp đồng tín dụng số LD1721700064 ngày 11/08/2017 gồm: Tiền nợ gốc: 827.850.000 đồng; tiền lãi suất trong hạn: 112.934.943 đồng; tiền lãi quá hạn: 20.166.648 đồng. Tổng cộng: 960.951.592 đồng (Bằng chữ :Chín trăm sáu mươi triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi hai đồng)

Kể từ ngày 21/12/2020 anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp nếu anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng LD1721700064 ngày 11/08/2017 thì anh S, chị D đồng ý bàn giao các tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 01 Quyền sử dụng đất số BV235383 và tài sản gắn liền trên đất. Chi tiết thửa đất số 2070; tờ bản đồ số 02; Diện tích: 154 m2, thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị D. 01 Tàu cá số NA-90820-TS do chi cục thủy sản Nghệ An cấp ngày 04/08/2017. Kiểu máy YUCHAI (YC6MJ450L-C20) Số máy MJ7B1H00002 công suất 450CV chủ tàu anh Nguyễn Văn S.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận chịu 20.414.274 đồng (*hai mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn hai trăm bảy mươi tư đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí là **18.765.000đ** (*mười tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an theo biên lai số 0004896, ngày 31/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng